

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 311/2023/DS-PT
Ngày: 29-8-2023
“V/v tranh chấp về quyền trở
cửa sang bất động sản liền kề”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh.

Các Thẩm phán:

1. Bà Trịnh Thị Phúc.

2. Bà Lê Thị Bích Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát – Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2023/TLPT-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc “tranh chấp về quyền trở cửa sang bất động sản liền kề”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 23/2023/DS-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 252/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số E Khu E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số E Khu E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số E Khu E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số E Khu E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

3.2. Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1961.

3.3. Ông Huỳnh Văn M1, sinh năm 1959.

3.4. Ông Huỳnh Văn Lâm H1, sinh năm 1966.

3.5. Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1952.

3.6. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1953.

Cùng địa chỉ: Khu E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

3.7. Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1954.

Địa chỉ: D Quốc lộ A, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

3.8. Bà Huỳnh Thị Ú, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số I, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

3.9. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

3.10. Bà Huỳnh Thị Mộng L1, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số E N, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M, ông M1, ông H1, bà C, bà T, bà T1, bà Ú, bà L, bà L1: Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số E Khu E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người kháng cáo: Bà Huỳnh Ngọc H.

(Ông Q, ông K, bà H, bà M, bà T1 có mặt tại phiên tòa; các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2022, ngày 25/5/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Huỳnh Văn Q trình bày: Ông Q là đồng sở hữu căn nhà và đất tại thửa 81, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: số E, Khu E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Nhà ông và nhà bà Huỳnh Ngọc H là 02 căn nhà liền kề. Bà H xây nhà 01 trệt 02 lầu vào năm 2010, mở 08 cửa sổ, gồm 04 cửa sổ vuông lớn, loại cửa lùa, kính trắng và 04 cửa nhỏ thông gió hình tròn, kính trắng, có cây chống lên. Bà H thường quăng đồ dơ qua mái tôn nhà ông bằng cửa sổ, vợ chồng bà H thường nhìn qua nhà ông làm ảnh hưởng đến quá trình sinh hoạt của gia đình ông hằng ngày. Do đó, ông yêu cầu bà Huỳnh Ngọc H phải lắp tắt cả các cửa sổ lại bằng gạch và xi măng để không ảnh hưởng đến nhà liền kề.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà M, ông M1, ông H1, bà C, bà T, bà T1, bà Ú, bà L, bà L1 do ông Huỳnh Văn Q đại diện đều thống nhất với ý nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/11/2022, ông Nguyễn Văn K là người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Ngọc H, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Ông là chồng của bà Huỳnh Ngọc H. Nhà ông và nhà ông Q liền kề nhau. Khi nhà ông xây dựng nhà thì có mở 03 cửa sổ (dạng cửa lùa) và mở 02 cửa thông gió nhà vệ sinh (tổng cộng 05 cửa). Tuy nhiên, khi nhà ông Q xây dựng lại thì đã lắp 01 cửa sổ và 01 cửa thông gió nhà vệ sinh. Hiện tại chỉ còn lại 03 cửa. Khi gia đình ông Q có khiếu nại ra Phòng kinh tế hạ tầng huyện C thì Phòng kinh tế hạ tầng vào giải quyết và yêu cầu gia

đình ông phải cố định tất cả các cửa sổ và cửa thông gió. Do đó, từ đó đến nay gia đình ông luôn cố định các cửa này mà không có sử dụng. Vì vậy, đối với yêu khởi kiện của nguyên đơn thì ông K và bà H không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 23/2023/DS-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức đã căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, 158, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 178 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ mục 6.5.3.3 của Quyết định số 42/2005/QĐ-BXD ngày 29/11/2005 của Bộ Xây dựng về việc ban hành TCXDVN 353:2005; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q về việc tranh chấp trở cửa nhìn sang bất động sản liền kề với bị đơn bà Huỳnh Ngọc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K.

Buộc bà Huỳnh Ngọc H và ông Nguyễn Văn K phải xây kín các cửa trên lầu 02 nhà của bà Huỳnh Ngọc H giáp ranh với nhà của ông Huỳnh Văn Q, cụ thể như sau: 02 cửa sổ nhôm kính, chiều cao 1,2m, chiều rộng 1,3m; 01 cửa kính hình tròn để lấy ánh sáng có đường kính 30cm; 01 cửa kính hình tròn để lấy ánh sáng có đường kính 53cm; 01 cửa thông gió hình chữ nhật, kích thước 0,4m x 0,6m.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q về việc tranh chấp trở cửa nhìn sang bất động sản liền kề với bị đơn bà Huỳnh Ngọc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K. Không buộc bà Huỳnh Ngọc H và ông Nguyễn Văn K phải xây kín các cửa trở ở lầu 01 nhà của bà Huỳnh Ngọc H giáp ranh với nhà của ông Huỳnh Văn Q, cụ thể như sau: 03 cửa thông gió hình chữ nhật, 01 cửa sổ nhôm kính, dạng cửa lùa.

3. Về án phí, chi phí tố tụng:

[3.1] Về án phí: Bà Huỳnh Ngọc H và ông Nguyễn Văn K phải liên đới chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

[3.2] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: số tiền 1.200.000 đồng, bà Huỳnh Ngọc H và ông Nguyễn Văn K phải liên đới chịu. Ông Huỳnh Văn Q đã tạm nộp, bà H và ông K phải nộp để hoàn trả cho ông Q.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, án còn tuyên về quyền kháng cáo; quyền, nghĩa vụ của các bên ở giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 21/6/2023, bà Huỳnh Ngọc H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Các cửa sổ đã được cố định bằng ốc vít không nhìn thấy bên trong nhà ông Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên không thỏa thuận được với nhau, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo và các đương sự tranh luận như sau:

- Bà Huỳnh Ngọc H tranh luận: Bà không làm gì ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình ông Q; không có ném đồ dơ sang mái nhà của ông Q như ông Q trình bày. Trước đây khi bà xây nhà năm 2009 thì không biết có quy định chân cửa sổ phải cao hơn sàn 02m nên bà làm cửa sổ có chân cách sàn 1,2m. Sau đó, ông Q khiếu kiện, Phòng kinh tế hạ tầng huyện C đã mời các bên lên giải quyết và yêu cầu bà phải cố định cửa sổ. Bà đã thực hiện cố định cửa sổ bằng ốc vít, có màn che, không thể nhìn thấy nhà ông Q.

- Ông Huỳnh Văn Q tranh luận: Bên kia nói không đúng, yêu cầu bít kín cửa sổ theo quy định của pháp luật.

- Ông Nguyễn Văn K tranh luận: Cửa sổ nhà ông đã cố định bằng ốc vít từ lâu, không có ném rác hay đồ dơ gì sang nhà ông Q. Vợ ông (bà H) ở tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ cháu ngoại, còn ông ở nhà rất ít khi lên tầng trên thì không thể ném rác sang nhà ông Q được.

- Bà Huỳnh Thị T1 tranh luận: Bên nhà ông K, bà H đã xây dựng vi phạm pháp luật nên yêu cầu xây kín cửa sổ.

- Bà Huỳnh Thị M tranh luận: Lúc trước Phòng kinh tế hạ tầng huyện C có mời các bên lên làm việc nhưng chỉ nói chuyện tình cảm nhưng gia đình bà không chịu. Sau đó, khi ông Q đã đứng tên quyền sử dụng đất nên khởi kiện bà H. Chính bà và ông Q lên nóc nhà thấy nhiều đồ dơ, rồi dính đóng vào cây tầm vong của nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo tố tụng. Các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình. Kháng cáo hợp lệ đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo:

Nhà bà H và nhà ông Q là nhà ở liên kế nên việc trở cửa sổ phải tuân theo quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Xây dựng, Tiêu chuẩn quốc gia về nhà ở liên kế và tiêu chuẩn thiết kế số TCVN 9411:2012. Cụ thể, theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Dân sự quy định “1. Chủ sở hữu nhà chỉ được trở cửa ra vào, cửa sổ quay sang nhà bên cạnh, nhà đối diện và đường đi chung theo quy định của pháp luật về xây dựng” và tại mục 6.5.3.3 của Quyết định số: 42/2005/QĐ-BXD ngày 29/11/2005 của Bộ X về việc ban hành TCXDVN 353:2005 “Nhà ở liên kế - Tiêu chuẩn thiết kế”. Quy định trường hợp khu đất kế cận chưa có công trình được xây dựng hoặc là công trình thấp tầng thì được phép mở các loại cửa thông gió hoặc cửa kính cố định lấy ánh sáng. Cạnh dưới của các loại cửa này phải cách mặt sàn tối thiểu là 2,0m. Tất cả các loại cửa này phải chấp nhận không được sử dụng khi công trình kế cận được xây dựng lên.

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 02/12/2022 của Toà án cấp sơ thẩm thể hiện: Nhà bà Huỳnh Ngọc H xây vào năm 2009 – 2010; nhà kết cấu 01 trệt, 02 lầu. Nhà ông Huỳnh Văn Q xây dựng vào năm 2020; nhà kết cấu 01 trệt, 01 lầu. Nhà bà Huỳnh Ngọc H và nhà ông Huỳnh Văn Q liền kề nhau. Tại lầu 01 thì bà H có trổ 01 cửa sổ nhôm kính, loại cửa lùa, đã bị bắt ốc vít cố định; 03 cửa thông gió nhôm kính có cây chống lên hạ xuống; tại lầu 02 bà H có trổ 02 cửa sổ nhôm kính, loại cửa lùa, đã bị bắt ốc vít cố định; 01 cửa thông gió nhôm kính, đã bị bắt ốc vít cố định; 02 cửa lấy ánh sáng hình tròn gắn kính trắng cố định; tất cả các cửa này đều cách mặt sàn dưới 2m.

Xét thấy, nhà bà Huỳnh Ngọc H trổ các cửa sổ, cửa thông gió, cửa lấy ánh sáng phía liền kề nhà của ông Q như trên là không đúng quy định về điều kiện, tiêu chuẩn trong xây dựng. Tuy nhiên, việc bà H trổ các cửa sổ, cửa thông gió, cửa lấy ánh sáng trên lầu 2 đã được xây dựng trong giới hạn ngăn cách phần tường của mình từ năm 2009 nhưng đến năm 2020 khi ông Q xây dựng lại nhà thì mới xảy ra tranh chấp với bà H về việc trổ cửa, khi đó bên bà H cũng đã chấp nhận không sử dụng phần cửa này bằng cách cố định các cửa bằng ốc vít và dùng màn để che phủ đi các cửa để không còn nhìn qua phần đất nhà của ông Q. Hơn nữa, các khung cửa nhà bà H đã được cố định khung sắt, các cửa mở đều được bắt cố định không còn mở được nên không còn gây ảnh hưởng đến nhà của ông Q. Mặt khác, phần nóc nhà của ông Q được lợp bằng tôn cố định, không có khoảng hở và khoảng cách từ nóc nhà ông Q đến lầu 2 của nhà bà H là cách một tầng lầu nên không thể nhìn thấy bên trong nhà của ông Q cũng như mở cửa để trèo qua mái nhà hay ném rác xuống mái nhà như ông Q đã trình bày nên không cần thiết phải xây kín các cửa trên lầu 2 nhà của bà H.

Từ những phân tích trên, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Ngọc H, sửa một phần bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q về việc yêu cầu xây kín các cửa trên lầu 2 nhà của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Huỳnh Ngọc H kháng cáo hợp lệ, thực hiện đúng thủ tục tố tụng nên được chấp nhận xem xét lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tài sản tranh chấp là nhà và đất tọa lạc tại khu E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An nên Toà án nhân dân huyện Cần Đức thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền về lãnh thổ quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Tại phiên toà phúc thẩm các đương sự điều thừa nhận các nội dung sau:

- Ông Huỳnh Văn Q là chủ sở hữu căn nhà 01 trệt 01 lầu tại địa chỉ: Số E Khu E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

- Bà Huỳnh Ngọc H và ông Nguyễn Văn K là chủ sở hữu căn nhà 01 trệt 02 lầu tại địa chỉ: Số E Khu E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

- Nhà bà H và ông K xây vào năm 2009 – 2010 với kết cấu 01 trệt, 02 lầu (tại lầu 01 có trở 01 cửa sổ nhôm kính, loại cửa lùa, đã bị bắt ốc vít cố định; 03 cửa thông gió nhôm kính có cây chống lên hạ xuống; tại lầu 02 có trở 02 cửa sổ nhôm kính, loại cửa lùa, đã bị bắt ốc vít cố định; 01 cửa thông gió nhôm kính, đã bị bắt ốc vít cố định; 02 cửa lấy ánh sáng hình tròn gắn kính trắng cố định; tất cả các cửa này đều cách mặt sàn nhà bà H dưới 2m).

Đây là các tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Pháp luật hiện hành quy định như sau:

Tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Chủ sở hữu nhà chỉ được trở cửa ra vào, cửa sổ quay sang nhà bên cạnh, nhà đối diện và đường đi chung theo quy định của pháp luật về xây dựng*”.

Tại mục 6.5.3.3 của Quyết định số: 42/2005/QĐ-BXD ngày 29/11/2005 của Bộ Xây dựng về việc ban hành TCXDVN 353:2005 “Nhà ở liên kế - Tiêu chuẩn thiết kế” có quy định: “*Trường hợp khu đất kế cận chưa có công trình được xây dựng hoặc là công trình thấp tầng thì được phép mở các loại cửa thông gió hoặc cửa kính cố định lấy ánh sáng. Cạnh dưới của các loại cửa này phải cách mặt sàn tối thiểu là 2,0m. Tất cả các cửa này phải chấp nhận không được sử dụng khi công trình kế cận được xây dựng lên*”.

Đôi chiếu quy định trên thì có các cửa sổ tại tầng 2 của nhà bà H, ông K cách mặt sàn chưa tới 2m là không đúng quy định nêu trên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải xây kín các cửa sổ tại tầng 2 là có căn cứ pháp luật. Bà H kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào khác nên không có cơ sở chấp nhận.

Từ đó thấy rằng, kháng cáo của bà Huỳnh Ngọc H là không có cơ sở; lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là chưa phù hợp nên không được chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Huỳnh Ngọc H phải chịu theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Những nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 293, 296 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Ngọc H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 23/2023/DS-ST ngày 26-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Căn cứ vào căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, 148, 158, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 178 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ mục 6.5.3.3 của Quyết định số

42/2005/QĐ-BXD ngày 29/11/2005 của Bộ Xây dựng về việc ban hành TCXDVN 353:2005; Điều 26, 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q về việc tranh chấp trở cửa nhìn sang bất động sản liền kề với bị đơn bà Huỳnh Ngọc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K.

Buộc bà Huỳnh Ngọc H và ông Nguyễn Văn K phải xây kín các cửa trên lầu 02 nhà của bà Huỳnh Ngọc H giáp ranh với nhà của ông Huỳnh Văn Q, cụ thể như sau: 02 cửa sổ nhôm kính, chiều cao 1,2m, chiều rộng 1,3m; 01 cửa kính hình tròn để lấy ánh sáng có đường kính 30cm; 01 cửa kính hình tròn để lấy ánh sáng có đường kính 53cm; 01 cửa thông gió hình chữ nhật, kích thước 0,4m x 0,6m.

[2] Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q về việc tranh chấp trở cửa nhìn sang bất động sản liền kề với bị đơn bà Huỳnh Ngọc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K. Không buộc bà Huỳnh Ngọc H và ông Nguyễn Văn K phải xây kín các cửa trở ở lầu 01 nhà của bà Huỳnh Ngọc H giáp ranh với nhà của ông Huỳnh Văn Q, cụ thể như sau: 03 cửa thông gió hình chữ nhật, 01 cửa sổ nhôm kính, dạng cửa lùa.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng:

[3.1] Về án phí: Buộc bà Huỳnh Ngọc H và ông Nguyễn Văn K phải liên đới chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[3.2] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bà Huỳnh Ngọc H và ông Nguyễn Văn K phải liên đới chịu số tiền 1.200.000 đồng để hoàn trả cho ông Huỳnh Văn Q đã tạm ứng trước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Huỳnh Ngọc H phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005667 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

[5] Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND cấp huyện;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cảnh